

Bản án số: 439/2020/HSST  
Ngày 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 305/2020/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2020/HSST-QĐ ngày 29/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Nguyễn Đông T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 119/5 khu phố H, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2019 đến ngày 04/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

2. Đinh Quốc D (tên gọi khác: Cường), sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 37/7 khu phố TA, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn H, sinh năm 1960 và con bà Thái Thị H, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1987 và có 02 con sinh năm 2008 và năm 2015; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2019 đến ngày 4/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Đinh Văn H, sinh năm 1960 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 37/7 khu phố TA, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X (đã chết); bị cáo có vợ tên Thái Thị H, sinh năm 1959 và có 01 con sinh năm 1988; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2019 đến ngày 4/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Hà Thị Thu T1, sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: 39/14 khu phố TB, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn D (đã chết) và con bà Danh Thị C, sinh năm 1968; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không có, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*Người bào chữa:* Bà Nguyễn Thị L - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Dân Ý bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Trần Nguyễn Đông T, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Văn L1, sinh năm 1976; tạm trú: 131/8 khu phố TA, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Lê Trung T2, sinh năm 1982; thường trú: 15/7 khu phố TA, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Anh Đinh Tài N, sinh năm 1981; thường trú: 39/8 khu phố TA, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Anh Danh Kim T3, sinh năm 1988; thường trú: 90 đường 5, khu phố Đ1, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Nguyễn Đông T nhận ghi số đề và tính thắng thua trực tiếp với người ghi đề. Bị cáo T thỏa thuận với bị cáo Hà Thị Thu T1 hàng ngày đi giao tiền trúng đề cho người thắng đề cho T và được T trả tiền công.

Bị cáo Đinh Quốc D là con của bị cáo Đinh Văn H. Trong tháng 11/2019 bị cáo D đứng ra ghi số đề cho người đến ghi đề tại địa chỉ 37/7 khu phố TA, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, sau đó bị cáo H sẽ thống kê các số đề, tiền ghi trong ngày ra tờ phôi, sau đó D sử dụng điện thoại chụp phôi đề gửi tin nhắn Zalo bằng tài khoản “Hkt” cho bị cáo T qua tài khoản Zalo tên “Đông Thu”. T tính thắng thua bằng tiền với D để trả tiền cho số người đến ghi đề.

Các bị cáo T, H, D thỏa thuận tỷ lệ thắng thua với số người ghi đề là căn cứ vào kết quả xổ số cụ thể như sau:

**-Đối với đài xổ số kiến thiết miền Nam:** D, H thống kê gửi cho T phơi đề, theo tổng số tiền của phơi đề cứ 1.000.000 đồng thì D sẽ được hưởng hoa hồng 50.000 đồng. Hằng ngày dựa trên kết quả xổ số lúc 16 giờ 30 phút sẽ tính cụ thể

+ Khách trúng số đá 2 con, bị cáo T chung tiền cho D theo tỉ lệ 1 ăn 750 lần, bị cáo D chung cho số người ghi đề theo tỷ lệ 1 ăn 700 lần

+ Loại số bao lô và đầu đuôi 2 con bị cáo T chung cho D theo tỉ lệ 1 ăn 75 lần, D chung cho người ghi đề theo tỷ lệ 1 ăn 70 lần

+ Loại số bao lô và đầu đuôi 3 con, T chung cho D theo tỉ lệ 1 ăn 650 lần, D chung người ghi đề theo tỷ lệ 1 ăn 600 lần

+ Loại số bao lô 4 con, T chung cho D theo tỉ lệ 1 ăn 4.500 lần, D chung cho người ghi đề theo tỷ lệ 1 ăn 4.000 lần

+ Loại số đá xiên 2 con T chung cho D theo tỉ lệ 1 ăn 550 lần, D chung cho người ghi đề theo tỷ lệ 1 ăn 500 lần.

**-Đối với đài xổ số kiến thiết miền Bắc:** Bị cáo D, H thống kê gửi cho phơi đề cho T, theo tổng số tiền phơi đề cứ 1.000.000 đồng D sẽ được hưởng hoa hồng 50.000 đồng. Hằng ngày có kết quả xổ số lúc 18 giờ 30 phút.

+ Nếu trúng số đá 2 con bị cáo T chung cho D theo tỉ lệ 1 ăn 750 lần, D chung cho người ghi đề theo tỷ lệ 1 ăn 700 lần

+ Loại số bao lô và đầu đuôi 2 con T chung cho D theo tỉ lệ 1 ăn 93 lần, D chung cho con bạc theo tỷ lệ 1 ăn 85 lần

+ Loại số bao lô và đầu đuôi 3 con T chung cho D theo tỉ lệ 1 ăn 830 lần, D chung cho con bạc theo tỷ lệ 1 ăn 700 lần.

Đối với bị cáo T sau khi tính kết quả thắng thua, T điện thoại cho bị cáo T1 theo số 0907.222.739 để T1 đi giao nhận tiền thắng thua, T thỏa thuận trả cho T hàng tháng từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, mỗi lần đi giao nhận tiền cho T và D, T1 được T cho thêm từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Địa điểm giao nhận tiền tại nhà của D hoặc ở một số địa điểm ngoài đường không cố định.

Quá trình điều tra xác định:

+ Ngày 29/11/2019, bị cáo D và H bán số đề cho số người đến ghi đề không rõ nhân thân ở các đài xổ số kiến thiết với số tiền cụ thể như sau:

- Đài Bình Dương (đài chính): D và H bán số đề và gửi tin nhắn cho T qua các con số là 28-68 đá 6.000 đồng, 23-63 đá 2.000 đồng, 28-23 đá 1.000 đồng, 23-68 đá 1.000 đồng, 28-63 đá 1.000 đồng, 63-68 đá 1.000 đồng, 36-76 đá 500 đồng, 33-73 đá 5.000 đồng, 52-92 đá 500 đồng, 38-78 đá 500 đồng, 39-79 đá 500 đồng, 38-39 đá 500 đồng, 39-78 đá 500 đồng, 38-79 đá 500 đồng, 79-78 đá 500 đồng, 46-86 đá 500 đồng, 938 đầu 5.000 đồng – đuôi 5.000 đồng bao lô 1.000 đồng, 86-63 đá 5.000 đồng, 49-96 đá 1.000 đồng, 56-16 đá 1.000 đồng, 27-37-73 đá 5.000 đồng, 92-78 đá 5.000 đồng, 14-23 đá 5.000 đồng, 51-49 đá 1.000 đồng, 38-86-25 đá 1.000 đồng, 42-28-86-75-79 đá 1.000 đồng, 28-82 đá 1.000

đồng, 81-20 đá 1.000 đồng, 91-47 đá 1.000 đồng, 23-56 đá 1.000 đồng, 12-52-92 đá 1.000 đồng, 51-80-37 đá 500 đồng, 91-94-95 đá 500 đồng, 48-36-53 đá 500 đồng, 52-25 đá 500 đồng, 58-51 đá 500 đồng, 12-52-92 đá 500 đồng, 63-72 đá 500 đồng, 15-48 đá 500 đồng, 32-38-68 đá 1.000 đồng, 16-32 đá 1.000 đồng, 44-53 đá 1.000 đồng, 15-30 đá 1.000 đồng, 32-23 đá 1.000 đồng, 15-05 đá 500 đồng, 321 đuôi 20.000 đồng, 684 đuôi 50.000 đồng, 21-71-91 đá 1.000 đồng, 11-47-54 đá 1.000 đồng, 11-51 đá 2.000 đồng, 68-86 đá 1.000 đồng, 68-52 đá 1.000 đồng, 22-62-27-67 đá 1.000 đồng, 52-63 đá 10.000 đồng, 52-76 đá 5.000 đồng, 85-68-58 đá 1.000 đồng, 68-86 đá 1.000 đồng, 82-68 đá 5.000 đồng, 75-25 đá 1.000 đồng, 05-74 đá 1.000 đồng, 45-29-86 đá 1.000 đồng, 43-34 đá 2.000 đồng, 29-68-42-4937 đá 2.000 đồng, 23-63 đá 500 đồng, 68-52 đá 500 đồng, 40-80 đá 500 đồng, 39-79-61 đá 500 đồng, 452 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 368 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 863 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 447 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 799 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 578 đầu 300.000 đồng – đuôi 300.000 đồng, 382 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 247 đầu 12.000 đồng – đuôi 12.000 đồng, 310 đầu 25.000 đồng – đuôi 60.000 đồng, 368 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 386 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 958 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 228 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 242 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 563 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 523 đầu 3.000 đồng – đuôi 3.000 đồng, 369 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 263 đầu 10.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 363 đầu 60.000 đồng – đuôi 60.000 đồng, 252 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 985 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 368 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 958 đầu 60.000 đồng – đuôi 60.000 đồng, 646 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 368 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 386 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 452 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 543 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 368 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 11 đầu 25.000 đồng – đuôi 25.000 đồng, 68 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 52 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 39 đầu 30.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 79 đầu 20.000 đồng – đuôi 5.000 đồng, 15 đầu 30.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 55 đầu 15.000 đồng – đuôi 5.000 đồng, 23 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 63 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 22 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 62 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 27 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 67 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 09 đầu 50.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 49 đầu 50.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 89 đầu 50.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 63 đầu 30.000 đồng – đuôi 70.000 đồng, 85 đầu 12.000 đồng – đuôi 12.000 đồng, 68 đầu 12.000 đồng – đuôi 12.000 đồng, 58 đầu 12.000 đồng – đuôi 12.000 đồng, 68 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 86 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 68 đầu 100.000 đồng – đuôi 100.000 đồng, 78 bao lô 10.000 đồng, 61 bao lô 5.000 đồng, 26 bao lô 50.000 đồng, 46 bao lô 50.000 đồng, 10 bao lô 20.000 đồng, 29 bao lô 5.000 đồng, 69 bao lô 5.000 đồng, 22 bao lô 10.000 đồng, 62 bao lô 10.000 đồng, 27 bao lô 10.000 đồng, 67 bao lô 10.000 đồng, 49 bao lô 5.000 đồng, 94 bao lô 5.000 đồng, 37 bao lô 10.000 đồng, 69 bao lô 5.000 đồng, 46 bao lô 10.000 đồng, 68 bao lô 20.000 đồng, 47 bao lô 3.000 đồng, 99 bao lô 20.000 đồng, 59 bao lô

5.000 đồng, 07 bao lô 5.000 đồng, 246 bao lô 70.000 đồng, 310 bao lô 5.000 đồng, 368 bao lô 1.000 đồng, 386 bao lô 1.000 đồng, 958 bao lô 1.000 đồng, 169 bao lô 5.000 đồng, 263 bao lô 5.000 đồng, 363 bao lô 10.000 đồng, 252 bao lô 5.000 đồng, 985 bao lô 1.000 đồng, 368 bao lô 1.000 đồng, 958 bao lô 2.000 đồng, 646 bao lô 2.000 đồng, 368 bao lô 1.000 đồng, 386 bao lô 1.000 đồng, 452 bao lô 1.000 đồng, 452 bao lô 1.000 đồng, 368 bao lô 1.000 đồng, 863 bao lô 1.000 đồng, 447 bao lô 1.000 đồng, 0799 bao lô 5.000 đồng, 799 bao lô 10.000 đồng, 259 bao lô 3.000 đồng, 007 bao lô 2.000 đồng. (Cụ thể các con số trúng là: 16-32 đá 1.000 đồng, 44-53 đá 1.000 đồng, 22-62 đá 1.000 đồng, 29 bao lô 5.000 đồng, 22 bao lô 10.000 đồng, 62 bao lô 10.000 đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc đài Bình Dương là 15.382.000 đồng. Tiền thực tế thu từ người ghi đề (các con bạc) là 12.496.000 đồng. Kết quả xổ số có số trúng 16 đá 32 với số tiền dùng đánh bạc 1.000 đồng = số tiền trúng 700.000 đồng; trúng số 45 đá 53 với số tiền dùng để đánh bạc là 1.000 đồng = 700.000 đồng; trúng số 22 đá 62 (đá vòng) với số tiền 1.000 đồng = 700.000 đồng; trúng số 29 bao lô 5.000 đồng = 350.000 đồng; trúng số 22 và số 62 bao lô 10.000 đồng = 1.400.000 đồng, tổng số tiền các con bạc thắng 3.850.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc đài Bình Dương là 19.232.000 đồng.

Đài Vĩnh Long (đài phụ): D và H chuyển các số đề, lô đề cho T qua tin nhắn các số 63-52 đá 5.000 đồng, 76-79-86 đá 1.000 đồng, 49-96 đá 1.000 đồng, 56-16 đá 1.000 đồng, 87-91-02 đá 500 đồng, 51-49 đá 1.000 đồng, 28-82 đá 1.000 đồng, 68-52 đá 500 đồng, 63-93 đá 1.000 đồng, 63 đầu 20.000 đồng – đuôi 50.000 đồng, 16 đầu 20.000 đồng – đuôi 4.000 đồng, 56 đầu 20.000 đồng – đuôi 4.000 đồng, 96 đầu 10.000 đồng – đuôi 2.000 đồng, 49 đầu 30.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 31 đầu 25.000 đồng – đuôi 25.000 đồng, 382 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 310 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 363 đầu 10.000 đồng – đuôi 50.000 đồng, 263 đầu 10.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 265 đầu 3.000 đồng – đuôi 3.000 đồng, 368 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 61 bao lô 5.000 đồng, 26 bao lô 50.000 đồng, 10 bao lô 20.000 đồng, 29 bao lô 5.000 đồng, 69 bao lô 5.000 đồng, 69 bao lô 5.000 đồng, 76 bao lô 10.000 đồng, 79 bao lô 10.000 đồng, 86 bao lô 10.000 đồng, 93 bao lô 10.000 đồng, 310 bao lô 5.000 đồng, 169 bao lô 5.000 đồng, 363 bao lô 5.000 đồng, 263 bao lô 5.000 đồng, 265 bao lô 5.000 đồng. Khi xổ số xác định số trúng 86 bao lô 10.000 đồng. Tiền dùng để đánh bạc đài Vĩnh Long là 3.649.000 đồng, tiền thực tế thu từ các con bạc sau khi trừ tiền hoa hồng 2.895.000 đồng. Kết quả xổ số có số trúng số 86 bao lô 10.000 đồng = 700.000 đồng nên tổng số tiền các con bạc thắng được là 700.000 đồng. Như vậy tổng số tiền sử dụng đánh bạc đài Vĩnh Long là 4.349.000 đồng.

**Đài Hà Nội (miền Bắc):** D và H nhắn tin chuyển các số đề, lô đề cho T các con số 52-32-72 đá 3.000 đồng, 77-48-03 đá 10.000 đồng, 29-59-54 đá 1.000 đồng, 28-82 đá 1.000 đồng, 29-69 đá 1.000 đồng, 68-47 đá 1.000 đồng, 29-92 đá 10.000 đồng, 94-22 đá 3.000 đồng, 34-85 đá 1.000 đồng, 86-68 đá 2.000 đồng, 01-10-15-11-21 đá 1.000 đồng, 15-51 đá 1.000 đồng, 78 -87 đá 5.000 đồng, 89-98 đá 5.000 đồng, 22-23 đá 5.000 đồng, 32-03 đá 5.000 đồng, 85-93 đá 5.000

đồng, 23-38-44 đá 2.000 đồng, 54-45-29 đá 1.000 đồng, 05-72-93 đá 1.000 đồng, 28-82-67 đá 1.000 đồng, 39-52-68 đá 500 đồng, 93-68 đá 500 đồng, 68-87 đá 500 đồng, 38-93 đá 1.000 đồng, 72-29-56 đá 1.000 đồng, 67-09 đá 1.000 đồng, 93-09 đá 1.000 đồng, 51-29 đá 1.000 đồng, 36-58 đá 1.000 đồng, 18-07 đá 1.000 đồng, 67-68-87-48 đá 1.000 đồng, 68-86 đá 500 đồng, 52-68 đá 500 đồng, 31-71-35-75 đá 2.000 đồng, 35-75-21-61 đá 2.000 đồng, 21-61-31-71 đá 2.000 đồng, 22-62-47-87 đá 2.000 đồng, 29-81-41-87 đá 5.000 đồng, 27-67-22-62 đá 3.000 đồng, 58-85 đá 1.000 đồng, 45-54 đá 1.000 đồng, 41-43 đá 10.000 đồng, 68-32-72-29-77 đá 2.000 đồng, 90-00-15 đá 1.000 đồng, 29 bao lô 5.000 đồng, 69 bao lô 5.000 đồng, 60 bao lô 10.000 đồng, 38 bao lô 10.000 đồng, 07 bao lô 5.000 đồng, 49 bao lô 5.000 đồng, 63 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 838 bao lô 1.000 đồng, 693 bao lô 1.000 đồng, 368 bao lô 1.000 đồng, 386 bao lô 1.000 đồng, 363 đầu 13.000 đồng – đuôi 13.000 đồng, 229 đầu 5.000 đồng – đuôi 5.000 đồng, 568 đầu 5.000 đồng – đuôi 5.000 đồng, 347 đầu 5.000 đồng – đuôi 5.000 đồng, 418 đầu 3.000 đồng – đuôi 3.000 đồng, 368 đầu 5.000 đồng – đuôi 5.000 đồng, 386 đầu 5.000 đồng – đuôi 5.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ các con số trúng 48-03-03 đá 10.000 đồng, 78-78-87 đá 5.000 đồng, 87-48-48 đá 1.000 đồng, 31-35 đá 2.000 đồng, 22-47-87 đá 2.000 đồng, 81-87 đá 5.000 đồng, 38 bao lô 10.000 đồng, 838 bao lô 1.000 đồng.

Tiền dùng để đánh bạc đài Hà Nội (đài miền Bắc) 15.557.000 đồng. Kết quả xổ số trúng số đá vòng 48, 03 với số tiền 10.000 đồng (02 lô) = 14.000.000 đồng; trúng số 78 đá 87 với số tiền 5.000 đồng = 5.625.000 đồng; đá vòng 04 con với số tiền 1.000 đồng trúng số 87, 48 = 1.125.000 đồng; đá vòng 04 con với số tiền 2.000 đồng, trúng số 31, 35 = 1.500.000 đồng; đá vòng 04 con với số tiền 2.000 đồng trúng số 22, 47, 87 = 4.500.000 đồng; đá vòng 04 con với số tiền 5.000 đồng trúng 81, 87 = 3.750.000 đồng; trúng số 38 bao lô 10.000 đồng (02 lô) = 1.860.000 đồng; trúng số 838 bao lô 1000 đồng = 830.000 đồng nên tổng số tiền các con bạc thắng được là 33.190.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc đài Hà Nội 48.747.000 đồng.

Kết quả xổ số ngày 29/11/2019 của 03 đài sau khi khấu trừ tiền mua đề, tiền thắng đề T trả D 8.170.000 đồng để D trả cho số người thắng đề. Sáng ngày 30/11/2019, T đưa cho T1 số tiền trên giao cho D.

Ngày 30/11/2019 D và H bán số đề cho các con bạc ở các đài xổ số kiến thiết và chuyển các phôi đề cho T cụ thể như sau:

-Đài Thành phố Hồ Chí Minh (đài chính): D và H bán số đề sau đó chuyển các số đề, lô đề cho T qua các con số 23-63 đá 500 đồng, 28-68 đá 500 đồng, 28-63 đá 500 đồng, 68-63 đá 500 đồng, 38-78 đá 500 đồng, 39-79 đá 500 đồng, 38-39 đá 500 đồng, 39-78 đá 500 đồng, 38-79 đá 500 đồng, 79-78 đá 500 đồng, 06-46 đá 500 đồng, 86-46 đá 500 đồng, 24-25 đá 500 đồng, 10-50 đá 500 đồng, 39-69 đá 500 đồng, 40-80 đá 500 đồng, 47-87 đá 500 đồng, 11-51 đá 500 đồng, 11-91 đá 500 đồng, 51-91 đá 500 đồng, 52-92 đá 500 đồng, 12-52 đá 500 đồng, 938 bao lô 1.000 đồng đầu 5.000 đồng – đuôi 5.000 đồng, 31-71 đá 3.000 đồng, 35-47-58-63-81 đá 1.000 đồng, 51-75-84-58-52 đá 1.000 đồng, 51-35 đá 20.000

đồng, 38-78-87 đá 1.000 đồng, 50-52 đá 1.000 đồng, 76-92 đá 1.000 đồng, 01-10 đá 1.000 đồng, 29-43 đá 4.000 đồng, 27-37-43 đá 5.000 đồng, 67-58 đá 5.000 đồng, 33-92 đá 5.000 đồng, 52-92 đá 1.000 đồng, 32-16 đá 1.000 đồng, 52-79 đá 1.000 đồng, 19-59-54 đá 500 đồng, 00-85 đá 500 đồng, 30-05 đá 500 đồng, 85-38-53 đá 500 đồng, 72-63 đá 500 đồng, 30-59 đá 500 đồng, 63-48 đá 1.000 đồng, 15-30 đá 1.000 đồng, 68-32 đá 1.000 đồng, 28-68-52 đá 1.000 đồng, 35-53 đá 500 đồng, 35-58 đá 500 đồng, 56-44 đá 20.000 đồng, 82-35 đá 1.000 đồng, 63-36 đá 2.000 đồng, 759 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 27-67 đá 10.000 đồng, 16-56 đá 5.000 đồng, 15-72 đá 3.000 đồng, 24-47-71 đá 2.000 đồng, 09-49-89 đá 2.000 đồng, 75-57 đá 1.000 đồng, 23-25 đá 1.000 đồng, 31-71 đá 1.000 đồng, 13-31 đá 1.000 đồng, 52-68 đá 1.000 đồng, 68-86 đá 1.000 đồng, 73-93 đá 2.000 đồng, 59-69-19 đá 1.000 đồng, 59-95-55 đá 1.000 đồng, 49-10-07 đá 1.000 đồng, 18-43 đá 1.000 đồng, 14-09-87 đá 1.000 đồng, 12-27 đá 2.000 đồng, 31-71 đá 5.000 đồng, 13-31-71 đá 1.000 đồng, 40-80 đá 3.000 đồng, 44-68 đá 5.000 đồng, 68-86 đá 500 đồng, 80-15 đá 500 đồng, 68-32-72-37-77 đá 2.000 đồng, 748 bao lô 2.000 đồng, 044 bao lô 10.000 đồng, 479 bao lô 2.000 đồng, 873 đầu 50.000 đồng – đuôi 50.000 đồng, 693 đầu 50.000 đồng – đuôi 50.000 đồng, 973 đầu 100.000 đồng – đuôi 100.000 đồng, 487 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 409 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 614 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 331 đầu 25.000 đồng – đuôi 25.000 đồng, 371 đầu 25.000 đồng – đuôi 25.000 đồng, 331 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 371 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 313 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 852 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 748 đầu 20.000 đồng – đuôi 50.000 đồng, 479 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 03 bao lô 15.000 đồng, 56 bao lô 20.000 đồng, 35 bao lô 10.000 đồng, 10 bao lô 50.000 đồng, 78 bao lô 10.000 đồng, 30 bao lô 5.000 đồng, 70 bao lô 5.000 đồng, 26 bao lô 50.000 đồng, 49 bao lô 5.000 đồng, 64 bao lô 5.000 đồng, 40 bao lô 10.000 đồng, 80 bao lô 10.000 đồng, 79 bao lô 3.000 đồng, 68 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 86 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 79 đầu 50.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 39 đầu 30.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 80 đầu 20.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 15 đầu 20.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 00 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 11 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 22 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 33 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 44 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 55 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 66 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 77 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 88 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 99 đầu 20.000 đồng – đuôi 20.000 đồng, 09 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 49 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 89 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 31 đầu 12.000 đồng – đuôi 12.000 đồng, 68 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 86 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 79 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 30 đầu 20.000 đồng – đuôi 16.000 đồng, 70 đầu 20.000 đồng – đuôi 16.000 đồng, 40 đầu 50.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 80 đầu 50.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 303 bao lô 5.000 đồng, 235 bao lô 5.000 đồng, 368 bao lô 1.000 đồng, 386 bao lô 1.000 đồng, 109 bao lô 2.000 đồng, 709 bao lô 2.000 đồng, 149 bao lô 2.000 đồng, 509 bao lô 2.000 đồng, 789 bao lô 2.000 đồng, 749 bao lô 2.000 đồng, 549 bao lô 2.000 đồng, 331

bao lô 1.000 đồng, 831 bao lô 1.000 đồng, 371 bao lô 500 đồng, 368 bao lô 1.000 đồng, 386 bao lô 1.000 đồng, 779 bao lô 1.000 đồng, 973 bao lô 2.500 đồng, 331 bao lô 2.500 đồng, 371 bao lô 2.500 đồng, 313 bao lô 3.000 đồng, 331 bao lô 3.000 đồng, 371 bao lô 3.000 đồng, 852 bao lô 1.000 đồng, 215 đầu 12.000 đồng – đuôi 12.000 đồng, 789 đầu 12.000 đồng – đuôi 12.000 đồng, 329 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 247 đầu 12.000 đồng – đuôi 12.000 đồng, 739 đầu 10.000 đồng – đuôi 50.000 đồng, 368 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 386 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 068 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 563 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 523 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 109 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 709 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 149 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 509 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 789 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 749 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 549 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 331 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 831 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 371 đầu 5.000 đồng – đuôi 5.000 đồng, 368 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 386 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 779 đầu 10.000 đồng – đuôi 10.000 đồng, 368 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc 16.266.000 đồng, tiền thực tế thu từ các con bạc là 13.295.000 đồng. H, D bị bắt quả tang trước khi có kết quả xổ số nên tiền dùng để đánh bạc của T, H, D 16.266.000 đồng.

Đài Long An (đài phụ): D và H bán số đề cho các con bạc xong chuyển các số đề, lô đề cho T qua các con số 10 bao lô 50.000 đồng, 78 bao lô 10.000 đồng, 26 bao lô 50.000 đồng, 64 bao lô 25.000 đồng, 67 bao lô 25.000 đồng, 79 bao lô 25.000 đồng, 30 bao lô 5.000 đồng, 70 bao lô 5.000 đồng, 30 đầu 30.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 70 đầu 20.000 đồng – đuôi 4.000 đồng, 50 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 068 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 767 đầu 12.000 đồng – đuôi 12.000 đồng, 364 đầu 18.000 đồng – đuôi 18.000 đồng, 750 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 550 đầu 6.000 đồng – đuôi 6.000 đồng, 368 đầu 30.000 đồng – đuôi 30.000 đồng, 64-39-76 đá 2.000 đồng, 64-67-79 đá 500 đồng, 51-91 đá 500 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc 3.990.000 đồng, tiền thực tế thu từ các con bạc 3.130.000 đồng. H, D bị bắt quả tang trước khi có kết quả xổ số nên tiền dùng để đánh bạc là 3.990.000 đồng.

- Đài thành phố Hồ Chí Minh (đài chính) đá xiên Đài Long An (đài phụ): D và H bán số đề cho các con bạc và chuyển các phôi cho T qua các con số 26-69 đá 2.000 đồng, 64-70 đá 2.000 đồng, 10-56 đá 1.000 đồng, 10-44 đá 5.000 đồng, 10-39 đá 5.000 đồng, 68-69 đá 1.000 đồng, 38-78 đá 2.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc 1.296.000 đồng, tiền thực tế thu từ các con bạc 1.080.000 đồng. H, D bị bắt quả tang trước khi có kết quả xổ số nên tiền dùng để đánh bạc 1.296.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 30/11/2019, Công an phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với bị cáo D và H đang bán số đề cho các con bạc tại nhà của mình gồm:



1. Trần Văn L1 mua số 68 - 44 đá 5.000 đồng, 044 bao lô 10.000 đồng của đài xổ số thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền đánh bạc 350.000 đồng. Tiền thực tế tên L1 đưa cho D là 290.000 đồng.

2. Lê Trung T2 mua số 79 bao lô 3.000 đồng, 479 đầu 10.000 đồng - đuôi 10.000 đồng và bao lô 2.000 đồng của đài xổ số thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 86.000 đồng, tiền thực tế T2 đưa cho D 108.000 đồng.

3. Đinh Tài N mua số 487, 409, 614 đầu 20.000 đồng - đuôi 20.000 đồng; mua số 748 đầu 200.000 đồng - đuôi 50.000 đồng; mua số 87, 09, 14 bao lô 1.000 đồng của đài xổ số thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền đánh bạc 478.000 đồng, tiền thực tế N đưa cho D 386.000 đồng.

4. Danh Kim T3 mua số 311, 371, 313 đầu 30.000 đồng - đuôi 30.000 đồng và bao lô 3.000 đồng; mua số 852 đầu 10.000 đồng - đuôi 10.000 đồng và bao lô 1.000 đồng; mua số 331 đầu 25.000 đồng - đuôi 25.000 đồng và bao lô 2.500 đồng; mua số 13, 31, 71 đá vòng 2.000 đồng; mua số 32 - 71 đá 5.000 đồng; mua số 371 đầu 25.000 đồng - đuôi 25.000 đồng của đài xổ số thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền đánh bạc là 908.500 đồng, tiền thực tế T3 đưa cho D 745.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc 1.822.500 đồng, phơi của lần ghi đề này chưa chuyển cho bị cáo T.

Ngày 01/12/2019, bị cáo Trần Nguyễn Đông T, Hào Thị Thu T1 ra đầu thú về hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 02 cuộn phơi đề; 04 tờ giấy thống kê các con số đề; 03 tờ giấy ghi các con số đề (lưu giữ trong hồ sơ vụ án) tiền ghi đề 9.000.000 đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám gắn sim số 0935.553593; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu vàng đồng gắn sim số 0972.617934. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen gắn sim số 0933.321275. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Symphony B01 màu đen gắn sim số 0907.222739.

Bản kết luận giám định số 738/KLGD ngày 27/02/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Trần Nguyễn Đông T :

+ Về y học: Trước, trong, sau ngày 30/11/2019 và cho đến hiện tại T bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn thuyên giảm (F20.33 – ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- Trước ngày 30/11/2019, T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm ngày 30/11/2019, T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Sau ngày 30/11/2019, T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Kết quả trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Cáo trạng số 334/CT – VKS ngày 20 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Nguyễn Đông T, Đinh Quốc D, Đinh Văn H, Hào Thị Thu T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

+ Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Trần Nguyễn Đông T từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

+ Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Đinh Quốc D từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

+ Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Đinh Quốc H từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

+ Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Hào Thị Thu T từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy sim số 0935.553593; 0972.617934.0933.321275. 0907.222739.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Symphony B01 màu đen; số tiền 21.895.000 đồng.

Người bào chữa: Thống nhất như cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm đối với bị cáo Trần Nguyễn Đông T do nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo đang nuôi dưỡng 03 người con còn nhỏ để xem xét giảm nhẹ mức phạt tiền thấp nhất cho bị cáo

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vi phạm lần đầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Nguyễn Đông T, Đinh Quốc D, Đinh Văn H, Hào Thị Thu T1: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 30/11/2019 và ngày 01/12/2019, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai các bị cáo thể hiện trong các ngày 29/11/2019 và ngày 30/11/2019 các bị cáo D, H đã đứng ra ghi của các con bạc và chuyển cho bị cáo T để hưởng tiền chênh lệnh, Trong ngày 29/11/2019 số tiền các bị cáo ghi đề sau đó trúng đề với số tiền 72.328.000 đồng; trong ngày 30/11/2019 với số tiền ghi đề 23.374.500 đồng (bị cáo T chỉ phải chịu số tiền 21.552.000 đồng/ 23.374.500 đồng). Trong đó có 02 lần số tiền ghi đề trên 20.000.000 đồng. Bị cáo T1 không tham gia ghi đề nhưng được bị cáo T thỏa thuận hàng ngày có nhiệm vụ giúp T mang tiền đi trả tiền thắng đề, nhận tiền ghi đề từ D, H chuyển cho T để hưởng lợi 200.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 334/CT – VKS ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, H, D phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T, T1 đã đầu thú. Bị cáo T phạm tội do có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức của mình, bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo bị liệt 01 bên tay phải do tai nạn giao thông. Bị cáo T1 lần đầu phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án hạn chế. Bị cáo D, H và T đã nộp tiền thu lợi. Tình tiết trên được quy định tại điểm q, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T, H, D và T1 có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc, tổ chức đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo cần xử phạt mức hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của các bị cáo nên không xem là tội phạm có tổ chức. Bị cáo T, H, D tham gia với vai trò người thực hành, bị cáo T1 tham gia với vai trò giúp sức.

[4] Trong vụ án còn có Trần Văn L1, Lê Trung T2, Đinh Tài N, Danh Kim T3 tham gia đánh bạc, tuy nhiên số tiền Đánh bạc chưa đủ định lượng xử lý hình

sự. Công an Thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính, tịch là có căn cứ.

[5] Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra thu giữ tiền, điện thoại sim điện thoại sử dụng vào việc phạm tội, khoản tiền 3.875.000 đồng thu lợi từ bị cáo D, H và T1 các bị cáo đã nộp lại. Do vậy, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy sim điện thoại, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động và tiền.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, việc xử lý vật chứng cũng như mức hình phạt tiền đối với bị cáo T, D phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận. Riêng mức phạt tiền đối với bị cáo H và T1 Hội đồng xét xử xử phạt tiền các bị cáo thấp hơn mức phạt tiền đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Nguyễn Đông T, Đinh Quốc D, Đinh Văn H, Hào Thị Thu T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Đông T 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Quốc D 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)

1.3 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

1.4 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hào Thị Thu T1 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

## 2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy sim số: 0935.553.593; 0972.617.934; 0933.321.275. 0907.222.739.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Symphony B01 màu đen; số tiền 12.875.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Theo biên bản giao nhận vật chứng, biên lai thu tiền số 01621 ngày 21/7/2020, biên lai thu tiền số 01648 ngày 19/8/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Trần Nguyễn Đông T, Đinh Quốc D, Đinh Văn H, Hà Thị Thu T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An ;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có qnlvlq;
- Vks tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**